TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **14/**2024/HS-ST
Ngày 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Lâm.
2. Bà Dương Thị Ninh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm kín theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 22/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 10/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 24/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 21/02/2024; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2024/HSST-QĐ ngày 08/3/2024; Quyết định phục hồi vụ án số 01/2024/HSST-QĐ ngày 19/4/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2024/TB-TA ngày 19/4/2024 đối với bị cáo:

PHÀN VĂN Đ (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/5/2007 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 5/12;

- Họ tên cha: Phàn Văn Q, sinh năm 1982; Họ tên mẹ: Phàn Thị T, sinh năm 1988; Anh chị, em ruột: có 02 người bị cáo là thứ 02; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 15/11/2021 của Công an xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên xử phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phàn Văn Q, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (là bố đẻ của bị cáo). *Có mặt*

+ Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

- Bị hại: Ông Triệu Văn L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2023, Phàn Văn Đ sinh ngày 28/5/2007 (16 tuổi 03 tháng), trú tại thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đi bộ từ nhà đến nhà ông Triệu Văn L sinh năm 1981, trú cùng thôn chơi. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, Đ thấy xe mô tô biển số 22Y1-232.03 của gia đình ông L để ngoài sân và không có ai ở nhà nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Do thường xuyên đến nhà ông L chơi và biết vị trí để chìa khóa cửa, nên Đ đi qua đường dẫn vào cửa bếp lấy chìa khóa để trong 01 túi da treo ở móc tường rồi mở khóa cửa đi vào bếp và tìm thấy chìa khóa mở lên nhà tại cột gỗ trong gian bếp. Sau khi mở cửa lên nhà, Đ đi thẳng đến tủ kệ để ti vi, mở ngăn kéo nhỏ bên phải của tủ kệ thì thấy chìa khóa xe mô tô, Đ cầm chìa khóa xe, sau đó quay lại và lần lượt khóa cửa lại như cũ và để chìa khóa cửa như ban đầu. Đ tiến đến vị trí để xe mô tô biển số 22Y1-232.03 cắm chìa khóa điện vào ổ khóa, sau đó khởi động và điều khiển xe đi khỏi nhà ông L qua cổng chính.

Sau khi trộm cắp được xe mô tô của ông L, Đ điều khiển xe đi theo Quốc lộ 2 để đến tỉnh Bắc Ninh chơi, trên Đ đi, Đ tháo gương xe, yếm xe vứt ở ven đường (không xác định được vị trí), sau đó tiếp tục điều khiển xe đến Công viên Lắm Làng, thuộc phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh chơi và ngủ tại Công viên. Khoảng 09 giờ ngày 30/8/2023, Đ tháo biển số 22Y1-232.03 mang đi vứt tại bãi cỏ, thuộc khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, sau đó quay về Công viên Lắm Làng chơi và ngủ tại đó. Khoảng 01 giờ ngày 04/9/2023, Đ điều khiển xe mô tô 22Y1-232.03 đi chơi qua đoạn đường Lắm Làng, thuộc phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh thì bị tổ tuần tra Công an phường Vân Dương kiểm tra và tạm giữ xe và yêu cầu Đ mang giấy phép lái xe, giấy tờ xe đến Công an phường để xác minh. Do là xe trộm cắp, sợ bị phát hiện nên Đ không đến Công an phường Vân Dương lấy lại xe mà đến khu trọ của bạn tên là Đại thuê tại thành phố Bắc Ninh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở nhờ. Ngày 28/9/2023, Phàn Văn Đ đón xe khách về nhà tại xã P, huyện H. Thấy Đ về nhà, do nghi Đ là người trộm cắp xe mô tô nên ông L làm đơn tố giác gửi Công an xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên đề nghị giải quyết. Công an xã Phù Lưu đã triệu tập Phàn Văn Đ đến làm việc, tại Công an xã Phù Lưu, Đ đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của ông L ngày 28/8/2023. Công an xã Phù Lưu đã chuyển tố giác và các tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên, kết luận: 01 chiếc xe mô tô; nhãn hiệu HONDA, số loại JA391WAV; Màu sơn trắng-đen-bạc; dung tích

xilanh 109cm, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm tháng 8/2023 là **12.832.000đ** (Mười hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSHY ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phàn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phàn Văn Đ tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàn Văn Đ, phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phàn Văn Đ từ 8 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại ông Triệu Văn L đã nhận lại tài sản và không đề nghị, yêu cầu gì nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị HĐXX tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Phàn Văn Quí nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Bị hại ông Triệu Văn L nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì; Về trách nhiệm dân sự ông L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì; Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, ông L đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn V nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; Về hình phạt ông V đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Ông V đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phàn Văn Đ mức án khởi điểm của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 28/8/2023, tại thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Phàn Văn Đ, sinh ngày 28/5/2007 (16 tuổi 3 tháng) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng-đen-bạc, biển số 22Y1-232.03 của ông Triệu Văn L sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, trị giá 12.832.000đ (Mười hai triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, truy tố bị cáo Phàn Văn Đ, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn ở địa phương. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (dưới 18 tuổi), việc xét xử bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục là chính. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng; Về nhân thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 15/11/2021 của Công an xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên xử phạt Cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy xử phạt bị cáo với mức án khởi điểm trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát

nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

* Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn V đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và việc chấp hành pháp luật của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì không có căn cứ để xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt, do đó đề nghị của người bào chữa không được chấp nhận; Còn các đề nghị khác về hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại ông Triệu Văn L đã nhận lại tài sản. Tại phiên tòa bị hại ông Triệu Văn L không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tạm giữ 01 xe mô tô biển số 22Y1-232.03; nhãn hiệu Honda, số loại: JA391WAV; Màu sơn: Trắng-đen-bạc. Ngày 16/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Triệu Văn L; Đối với các vật chứng gồm biển số xe, gương xe và yếm xe mà bị cáo đã vứt trên Đ đi về tỉnh Bắc Ninh. Ngày 01/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã truy tìm thấy biển số xe 22Y1-232.03; Ngày 04/10/2023 ban hành Quyết định truy tìm vật chứng số 02/QĐ-TT ngày 04/10/2023 đối với gương xe và yếm xe nhưng chưa có kết quả. Tại phiên tòa bị hại ông Triệu Văn L không có ý kiến, yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Phàn Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định do là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Phàn Văn Đ, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phàn Văn Đ **8 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Phàn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm trên do là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Phàn Văn Đ; Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Phàn Văn Q; Người bào chữa cho bị cáo ông Hoàng Văn V và bị hại ông Triệu Văn L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Tùng